

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01** /2018/HSST

Ngày: 08 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Quý - Công tác tại Trung tâm Y tế huyện Phong Điền;

Bà Nguyễn Thị Hòa - Công tác tại Hội phụ nữ thị trấn huyện Phong Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Viết Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐ-HSST ngày 14/12/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐ - HSST ngày 27/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L, sinh ngày 05/4/1982 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và nơi sinh sống: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: chưa có; Học vấn: 2/12; Dân tộc kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn Đình D và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: chưa có; Tiền án: có 01 tiền án (02 năm tù về tội trộm cắp tài sản); Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện phong Điền, tỉnh TT Huế xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị tạm giam từ ngày 05/9/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại gồm: 1. Anh Thân Hữu B, sinh năm 1968 vắng mặt; 2. Chị Phan Thị L, sinh năm 1974 vắng mặt; 3. Anh Lê Phước C, sinh năm 1984 có mặt; 4. Chị Trần Thị H sinh năm 1975 có mặt. Cùng trú tại địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng P, sinh năm 1970 vắng mặt, Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi tìm những nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 21h00 ngày 03/9/2017, Nguyễn Đình L một mình đi bộ đến thôn A, xã H, huyện P để quan sát. Khi L đi qua nhà anh Thân Hữu B, thấy cửa mở điện trong nhà vẫn còn sáng, L đã lén lút đột nhập vào nhà; Thấy mọi người đã ngủ, L lén tới giường ngủ và phát hiện trên đầu giường có một điện thoại màu đen, L liền chiếm đoạt bỏ vào túi quần rồi lén ra ngoài tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt điện thoại tại nhà anh B, L tiếp tục tìm sơ hở của nhà khác để trộm cắp, trong khi L đang rình mò theo giới trước cổng nhà anh H (ở cùng thôn A) thì bị người dân phát hiện giữ lại và giao cho cơ quan Công an. Qua đấu tranh, Nguyễn Đình L đã khai nhận chiếc điện thoại màu đen trong túi quần của L là do L vừa trộm cắp mà có. Theo kết luận của Hội đồng định giá, chiếc điện thoại tại thời điểm L chiếm đoạt có trị giá 50.000.đ.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Đình L còn khai nhận “Với thủ đoạn tương tự, một mình L đã thực hiện hai vụ trộm cắp trước đó”, cụ thể là:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h00 ngày 31/8/2017, L đột nhập vào nhà chị Phan Thị L ở thôn A, xã H, thấy chị L đã ngủ say và ở túi quần của chị L đang mặc cộm lên, nghi là tiền nên L đã thò tay vào túi quần chiếm đoạt 4.260.000.đ trong túi quần của chị L rồi tẩu thoát, tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Khoảng 02h00 ngày 02/9/2017, L đột nhập vào nhà anh Lê Phước C ở thôn A, xã H chiếm đoạt 01 (một) đồng hồ đeo tay màu vàng để trên thành cửa sổ bỏ vào túi quần, sau khi vừa chiếm đoạt thì bị phát hiện nhưng L đã nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết luận của Hội đồng định giá, chiếc đồng hồ tại thời điểm L chiếm đoạt có trị giá 150.000.đ.

Sau khi tẩu thoát, L tiếp tục đi tìm những nhà dân sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 03h00 cùng ngày 02/9/2017, L đi ngang qua nhà chị Trần Thị H (ở cùng thôn A) và phát hiện cửa chính không khóa, L đột nhập vào nhà và thấy ổ khóa tủ quần áo còn đeo chìa khóa, L nhẹ nhàng mở tủ lục tìm tiền trong tủ, trong túi quần áo và chiếm đoạt 4.000.000.đ rồi tẩu thoát.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 8.460.000.đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị L yêu cầu bị cáo L phải bồi thường 4.260.000.đ; Chị Trần Thị H (sau khi đã nhận 700.000.đ) yêu cầu L phải bồi thường 3.300.000.đ. Anh Thân Hữu B đã nhận lại chiếc điện thoại, anh Lê Phước C đã nhận lại chiếc đồng hồ là tài sản mà bị chiếm đoạt và cả hai anh đều không có yêu cầu gì. Đối với anh Hoàng P là người đã giao nộp 700.000.đ và chiếc đồng hồ đeo tay, đây là tài sản bị cáo chiếm đoạt và bị cáo đã dùng để trả tiền công xe thô cho anh Hoàng P. Anh P đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Trong quá trình tranh tụng, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 18/QĐ-KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với mục đích để trộm cắp tài sản nên ban đêm, bị cáo thường đi lang thang vào các khu vực đông dân cư để rình mò quan sát, thấy nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì Nguyễn Đình L sẽ đột nhập chiếm đoạt. Với thủ đoạn này, khoảng 21h00 ngày 03/9/2017, L đã đột nhập vào nhà anh Thân Hữu B chiếm đoạt một điện thoại (trị giá 50.000.đ). Sau khi chiếm đoạt điện thoại của anh B, L tiếp tục rình mò theo giới trước cổng một nhà khác để chiếm đoạt tài sản thì bị người dân phát hiện giữ lại và giao cho cơ quan điều tra.

Ngoài lần trộm cắp này thì trước đó Nguyễn Đình L một mình còn thực hiện trót lọt hai vụ trộm cắp khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h00 ngày 31/8/2017, L đột nhập vào nhà chị Phan Thị L ở thôn A, xã H, thấy chị L đang ngủ say và thấy túi quần chị L đang mặc cộm lên, bị cáo L nghĩ là tiền và đã nhẹ nhàng chiếm đoạt số tiền trong túi quần của chị L là 4.260.000.đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 02h00 ngày 02/9/2017, Bị cáo L đột nhập vào nhà anh Lê Phước C chiếm đoạt một đồng hồ đeo tay màu vàng để trên thành của sổ (trị giá 150.000.đ); Sau khi chiếm đoạt được đồng hồ thì bị phát hiện nhưng L đã nhanh chóng tẩu thoát và tiếp tục đi rình mò theo giới nơi khác để trộm cắp. Đến khoảng 03h00 cùng ngày 02/9/2017, L đột nhập vào nhà chị Trần Thị H ở thôn A, xã H. thấy chị H ngủ say và chìa khóa còn để ở tủ, bị cáo L đã nhẹ nhàng lục tủ - tìm trong quần áo và chiếm đoạt 4.000.000.đ.

[2] Xét bị cáo Nguyễn Đình L vừa chấp hành xong hình phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) rõ ràng hơn ai hết khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Đình L nhận thức được việc lén lút để chiếm đoạt tài sản là xâm hại đến quyền sở hữu của người khác, bị pháp luật cấm và xử lý nghiêm khắc. Nhưng để thoả mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân, L đã không kiềm chế mà vẫn lén lút chiếm đoạt tài sản nhiều lần, trong đó có 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên hai triệu đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Đình L phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như nội dung bản luận tội và đề nghị của kiểm sát viên công bố tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, đặc biệt là tình hình trộm cắp vật đang gia tăng hiện nay tại địa phương; Hội đồng xét thấy: Nguyễn Đình L đã được giáo dục cải tạo trong quá trình chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, mới về địa phương và chưa được xóa án tích, lẽ ra L phải tu tâm dưỡng tính từ bỏ con đường trộm cắp, tìm kiếm việc làm để nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nhưng xét thấy hình phạt đó vẫn chưa có tác dụng giáo dục đối với bị cáo Nguyễn Đình L.

Vì vậy, lần phạm tội này cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian tiếp tục học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để cảnh cáo răn đe đối với những kẻ chây lười, không chịu lao động để nuôi sống bản thân mà còn nuôi ý tưởng kiếm tiền để tiêu xài bằng con đường trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng: Tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng cũng xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật, cụ thể: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự khai ra các lần chiếm đoạt tài sản trước khi bị phát hiện; Trị giá tài sản bị chiếm đoạt không lớn, được quy định tại điểm o, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phan Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.260.000.đ; Chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.300.000đ. Hội đồng xét thấy, số tiền các bị hại yêu cầu bị có phải bồi thường là số tiền mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường đầy đủ cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) nhưng đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, đồng thời không có yêu cầu gì nên Hội đồng không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu và cũng là người bị hại là đúng quy định của pháp luật; Chủ sở hữu không có yêu cầu gì nên không xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của Nghị quyết của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 20 (hai mươi) tháng tù;

- Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam là ngày 05/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị L và chị Trần Thị H;

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình L Phải bồi thường cho chị Phan Thị L số tiền là 4.260.000.đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền là 3.300.000.đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người có quyền, thì hàng tháng Nguyễn Đình L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Đình L phải nộp 378.000.đ [5% x (4.260.000.đ + 3.300.000.đ)] (ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư Pháp Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CA huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu THAHS;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Xuân Đàm